

Số: /BC-UBND

Bạch Thông, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động chuyển đổi số quý II, phương hướng,
nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

Thực hiện văn bản số 794/STTTT-CNTT-BCVT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn về việc đề nghị báo cáo kết quả chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024. UBND huyện Bạch Thông báo cáo kết quả hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện từ đầu năm đến nay như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành:

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện, cụ thể: Ban hành kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 23/02/2024 về kế hoạch chuyển đổi số huyện Bạch Thông năm 2024; Thông báo số 135/TB-BCĐ ngày 30/4/2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện về phân công thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện phụ trách các đơn vị; Kế hoạch số 146/KH-BCĐ ngày 30/4/2024 về kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện năm 2024; chỉ đạo 100% các xã, thị trấn thành lập, kiện toàn BCĐ chuyển đổi số; đôn đốc, theo dõi các cơ quan, đơn vị ứng dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung đã được triển khai, gắn ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

2. Hạ tầng số

2.1. Kết quả đạt được

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được triển khai đến 14/14 xã, thị trấn thuộc huyện. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp huyện, UBND các xã, thị trấn đã có mạng LAN, có kết nối Internet băng thông rộng. 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã được trang bị máy tính để làm việc.

- Trên địa bàn huyện có khoảng 2300 thuê bao internet cố định và 17.000 thuê bao di động băng rộng.

- 100% chứng thư số chuyên dùng đã được cấp cho tổ chức và cá nhân lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, các tổ chức đoàn thể huyện, HĐND, UBND, UBMTTTQ các xã, thị trấn, các đơn vị trường học, trạm y tế

trên địa bàn huyện, đảm bảo thuận tiện trong việc ký, ban hành văn bản điện tử. Tổng số chứng thư số đã cấp 323, trong đó 208 cá nhân, 115 của tổ chức.

2.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

- Một số đơn vị còn máy tính có cấu hình chưa đảm bảo để khai thác, sử dụng các phần mềm dùng chung.

- Việc thao tác, xử lý công việc trên phần mềm VNPT - iOffice hay gặp sự cố, báo lỗi "502 Bad Gateway", ký số thành công nhưng không có file .pdf, thời gian ký số 1 văn bản trong thời gian đầu/cuối giờ làm việc bị kéo dài.

2.3. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị đơn vị vận hành phần mềm VNPT - iOffice khắc phục các lỗi thường gặp trên để thuận tiện cho người sử dụng.

3. Nhân lực số

3.1. Kết quả đạt được

- Huyện có 01 công chức chuyên trách công nghệ thông tin công tác tại phòng VH&TT huyện, được giao nhiệm vụ tham mưu các văn bản chỉ đạo về công tác thông tin - truyền thông, đảm bảo an toàn thông tin mạng của huyện; 01 công chức phụ trách CNTT tại Văn phòng HĐND-UBND huyện.

- Tháng 01/2024, UBND huyện tổ chức lớp tập huấn về chuyển đổi số cho 223 người là cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã, trong đó có 139 thành viên tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, tổ phố trên địa bàn huyện. Nội dung tập huấn gồm: Tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho Lãnh đạo, công chức, viên chức, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn, tổ phố; giới thiệu tổng quan về chuyển đổi số; phổ biến, quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh, huyện về chuyển đổi số; hướng dẫn chuyển đổi số cấp xã; hướng dẫn hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; hướng dẫn cách tạo tài khoản và đăng ký gian hàng trực tuyến để giao dịch, mua bán hàng trên sàn thương mại điện tử Posmart; hướng dẫn cách tạo tài khoản và sử dụng ví điện tử Viettel Money, VNPT Money; kiến thức cơ bản về an toàn thông tin mạng và kỹ năng tự bảo vệ, chống các nguy cơ mất an toàn thông tin mạng cho cá nhân; nhận diện một số hình thức lừa đảo trên mạng. Từ tháng 3/2024, đội ngũ phụ trách CNTT, chuyển đổi số cấp xã tham gia các chương trình đào tạo về chuyển đổi số trên nền tảng MOOC của Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, kết quả đến nay 100% học viên đã hoàn thành và làm bài thi đầy đủ.

3.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

- Hoạt động của một số tổ công nghệ số cộng đồng chưa thực chất, chưa hiệu quả.
- Chưa có cơ chế hỗ trợ hoạt động cho các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng.

3.3. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, kiến nghị với cấp có thẩm quyền để sớm có cơ chế hỗ trợ hoạt động cho các tổ công nghệ số cộng đồng; sớm ban hành hướng dẫn hoạt động đối với các tổ công nghệ số cộng đồng năm 2024.

4. An toàn, an ninh mạng

4.1. Kết quả đạt được

- Hiện nay, hệ thống thông tin UBND huyện đã được phê duyệt cấp độ 1, đồng thời đang xin ý kiến các cơ quan, đơn vị về phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ để trình phê duyệt trong tháng 6/2024; UBND các xã, thị trấn đã hoàn thành xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị, và trình Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

- Các đơn vị thường xuyên kiểm tra, rà soát các máy tính có kết nối internet, cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền, không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin mạng.

4.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

- Việc phân công công chức phụ trách chuyên đổi số tại cấp xã theo quy định mới (Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: **Từ ngày 01/8/2023, công chức Văn phòng Thông kê phụ trách công tác chuyển đổi số**), gây khó khăn cho hoạt động chỉ đạo, điều hành, phối hợp hoạt động chuyển đổi số từ huyện đến xã.

4.3. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến với cơ quan, đơn vị liên quan để bố trí, sắp xếp nhân lực phụ trách công tác chuyển đổi số tại cấp xã được thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Chính quyền số

5.1. Kết quả đạt được

5.1.1. Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu

- Về cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành (không bao gồm nội dung mật): Các đơn vị, UBND các xã, thị trấn thường xuyên thực hiện, cập nhật thông tin báo cáo lên các hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh triển khai như hệ thống báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính, hệ thống phần mềm đánh giá chỉ số cải cách hành

chính, phần mềm báo cáo thông tin cơ sở, hệ thống báo cáo hoạt động đài truyền thanh cấp xã.

- Các cơ quan chuyên môn huyện sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành được trang bị riêng gồm: Phần mềm Quản lý hộ tịch; Quản lý trợ cấp ưu đãi người có công; phần mềm Quản lý tài chính, ngân sách (Tapmit); phần mềm Tổng hợp tài sản cố định; phần mềm Quản lý dữ liệu giao thông quốc gia; phần mềm Dự toán F1 (*phòng KT-HT*); Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục VNEDU... các phần mềm chuyên ngành nêu trên cơ bản đáp ứng tốt các yêu cầu chuyên ngành.

5.1.2. Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- 100% các cơ quan cấp huyện, UBND các xã, thị trấn được đánh giá mức độ sử dụng tốt phần mềm chữ ký số chuyên dùng, thư điện tử công vụ. Đến thời điểm tháng 6/2024, tổng số tài khoản thư điện tử công vụ đã cấp cho huyện là 363, trong đó: 344 tài khoản cá nhân, 19 tài khoản tổ chức. Tỷ lệ tài khoản sử dụng thường xuyên đạt 98%.

- Ứng dụng tốt phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT - iOffice trong việc tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản.

- Cổng thông tin điện tử huyện đang rà soát để đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định. Ban biên tập thực hiện nhiệm vụ theo quy chế. Có 14 trang thông tin điện tử thành viên của các xã, thị trấn đã được liên kết Trang thông tin điện tử cấp xã với Cổng thông tin điện tử huyện. Thông tin được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử chủ yếu là các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng, gương người tốt việc tốt.

Từ đầu năm đến nay, Cổng thông tin điện tử huyện đã đăng tải 233 tin, 57 bài, 76 chương trình phát thanh, 206 văn bản chỉ đạo điều hành các hoạt động của huyện, góp phần công khai, quảng bá thông tin rộng rãi hơn đến nhiều đối tượng có nhu cầu khai thác thông tin về huyện Bạch Thông. Cổng thông tin điện tử huyện, trang thông tin điện tử cấp xã đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định và được chuyển đổi sang Ipv6.

5.1.3. Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến qua hệ thống Một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông với cổng Dịch vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Cổng dịch vụ công quốc gia luôn được chỉ đạo thực hiện. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến toàn trình và một phần chủ yếu các lĩnh vực như: Tư

pháp, Lao động thương binh & xã hội, Nội vụ, Tài nguyên & môi trường, Kế hoạch & đầu tư.

5.1.4. Kết quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến: Từ ngày 01/01/2024 đến 15/6/2024:

Kết quả cung cấp Dịch vụ công trực tuyến: Tổng số Dịch vụ công trực tuyến toàn huyện 367.

Cấp huyện	Tổng số Dịch vụ công trực tuyến : 249		
	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	DV cung cấp thông tin trực tuyến
	147 (58%)	36 (15%)	66 (26%)
Cấp xã	Tổng số DVCTT: 118		
	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	DVC cung cấp thông tin trực tuyến
	58 (54%)	18 (11%)	42 (34%)
TỔNG	205	54	108

Kết quả sử dụng Dịch vụ công trực tuyến:

Tổng số hồ sơ tiếp nhận (toàn huyện)	Trong đó		Tỷ lệ Hồ Sơ TTHC phát sinh trực tuyến (%)	Tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến (%)
	Tiếp nhận trực tiếp	Tiếp nhận qua mạng		
2888	660	2228	77,1 (2228/2888)	78,1 (43/55)

5.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

- Cán bộ, công chức một số cơ quan, đơn vị còn chủ quan với công tác đảm bảo an toàn thông tin khi truy cập và sử dụng máy tính, mạng Internet.

- Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin chưa đồng bộ; việc số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến chưa đạt kết quả.

- Công tác tuyên truyền về Dịch vụ công trực tuyến chưa đa dạng, hình thức chưa phong phú;

5.3. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị có giải pháp, sáng kiến để nâng cao hiệu quả sử dụng đối với các DVCTT trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ trong công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá đối với hệ thống thông tin của huyện.

6. Kinh tế số, Xã hội số

6.1. Kết quả đạt được

Hoạt động kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện từ đầu năm đến nay chưa đạt kết quả theo kế hoạch.

6.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

Nhiều chỉ tiêu, tiêu chí về kinh tế số, xã hội số chưa có hướng dẫn thực hiện, không có tính khả thi trên địa bàn huyện (VD: số lượng doanh nghiệp công nghệ số; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực; tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động; tỷ trọng kinh tế số trong GRDP; số lượng hộ gia đình có địa chỉ số/tổng số hộ gia đình; mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền; tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán trực tuyến....).

6.3. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông sớm tham mưu ban hành bộ chỉ số chuyển đổi số các cấp để điều chỉnh, bổ sung, thay thế bộ chỉ số hiện nay, trong đó các tiêu chí, tiêu chí thành phần về xã hội số, kinh tế số phải phù hợp, có tính khả thi, sát với điều kiện chung của tỉnh, huyện.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung trình độ ứng dụng Công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác, chủ động ứng dụng Công nghệ thông tin trong công việc góp phần hỗ trợ tốt công tác xử lý nghiệp vụ, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị đã có sự quan tâm đến việc chỉ đạo ứng dụng Công nghệ thông tin, sử dụng các nền tảng số trong quản lý, điều hành gắn với Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số các cấp.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

- Tăng cường tuyên truyền về lợi ích dịch vụ công trực tuyến để người dân, tổ chức biết và khai thác sử dụng. Tiếp tục yêu cầu cán bộ tại bộ phận một cửa thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp đến giao dịch thực hiện nộp hồ sơ Thủ tục hành chính trực tuyến bằng tài khoản VNeID, và đề nghị người dân có nhu cầu thì nhận kết quả qua dịch vụ BCCI.

- Tiếp tục tăng cường đầu tư về hạ tầng Công nghệ thông tin, các thiết bị đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị ứng dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung đã triển khai.

- Kiểm tra hoạt động chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị năm 2024.

- Rà soát, thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin các xã, trình Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

- Kiểm tra, đánh giá các cơ quan, đơn vị trong việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền số.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, trong đó giao chỉ tiêu cụ thể cho từng hoạt động của Tổ, cụ thể như: Cách thức phổ biến, hướng dẫn người dân tiếp cận, khai thác, sử dụng các nền tảng số.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến cho Tổ công nghệ số cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; hướng dẫn các thành viên trong tổ thành thạo các bước cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số (*như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, gian hàng số, sàn thương mại điện tử, thanh toán điện tử, số sức khỏe điện tử, các nền tảng công nghệ...*).

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động chuyển đổi số huyện Bạch Thông 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở TTTT tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch (VX) UBND huyện;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Kim Oanh